|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **PHƯỜNG TÂN ĐỊNH**  Số: /ĐA-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Tân Định, ngày tháng năm 2023* |

**ĐỀ ÁN**

**Sắp xếp** **khu phố trên địa bàn phường Tân Định, Quận 1**

**Thành phố Hồ Chí Minh**

**PHẦN I**

**SỰ CẦN THIẾT, CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

**I. SỰ CẦN THIẾT VIỆC SẮP XẾP KHU PHỐ, ẤP**

Mô hình tổ chức tự quản 02 cấp: khu phố, tổ dân phố trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh được xây dựng và tồn tại từ những ngày đầu thành lập chính quyền Thành phố cho đến nay.

Tuy nhiên, theo quy định hiện hành, mỗi khu phố ở phường có từ 500 hộ gia đình trở lên, ấp ở xã có từ 350 hộ gia đình trở lên.

Việc sắp xếp lại khu phố góp phần nâng cao hiệu quả, làm tinh gọn bộ máy, năng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền địa phương, đồng thời thuận lợi cho công tác bố trí nhân sự điều hành.

**II. CƠ SỞ PHÁP LÝ, CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

Căn cứ Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

Căn cứ Kế hoạch số 07-KH/TW ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24 năm 11 tháng 2017 của Quốc hội; Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03 tháng 2 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 thán g 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương;

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10 tháng 11 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn - tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nội vụ ban hành hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 05/2022/TT-BNV ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;

Căn cứ chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy tại Kết luận số 453-KL/TU ngày 25 tháng 11 năm 2022 của Ban Thường vụ Thành ủy về chủ trương định hướng sắp xếp khu phố, ấp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định của Trung ương;

Công văn 1035-CV/TU ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Ban Thường vụ Thành ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện sắp xếp khu phố - ấp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định của Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 3009/QĐ UBND ngày 24 tháng 7 năm 2023 Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành kế hoạch thực hiện sắp xếp khu phố, ấp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định của Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 85-NQ/ĐU ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Đảng ủy phường về lãnh đạo triển khai thực hiện sắp xếp khu phố trên địa bàn phường theo quy định của Trung ương.

**PHẦN II**

**THỰC TRẠNG VÀ PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP**

**I. THỰC TRẠNG VỀ TỔ CHỨC, TỒN TẠI, HẠN CHẾ CỦA KHU PHỐ, ẤP, TỔ DÂN PHỐ, TỔ NHÂN DÂN**

**1. Đặc điểm tình hình chung của phường Tân Định:**

Phường Tân Định là một trong 10 phường thuộc Quận 1, phường Tân Định tiếp giáp với các phường Đa Kao, Phường Võ Thị Sáu Quận 3, Phường 1 và Phường 3 quận Bình Thạnh; được bao quanh bởi các tuyến đường Hai Bà Trưng, Đinh Tiên Hoàng, Võ Thị Sáu, Hoàng Sa. Diện tích 0.63 km2; dân số 8.087 hộ với 26.061 nhân khẩu; được chia thành 9 khu phố gồm 152 tổ dân phố; 20 cơ sở Tôn giáo (03 nhóm tôn giáo hoạt động tại gia); 4 trường học; 2.330 cơ sở kinh doanh (trong đó: hộ kinh doanh là 1430, công ty/doanh nghiệp là 900)

**2. Thực trạng các khu phố của phường Tân Định:**

- Tổng số khu phố: 9 khu phố.

- Tổng số Tổ dân phố: 152 tổ.

- Theo Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về quy định cụ thể số lượng, chức danh, mức phụ cấp của từng chức danh và mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với cán bộ không chuyên trách ở khu phố, tổ dân phố thì số lượng tiêu chuẩn của 01 khu phố bao gồm 09 người phụ trách 09 chức danh, tổng cộng 09 khu phố là 99 người, cụ thể:

+ Bí thư Chi bộ khu phố: 09 người;

+ Phó bí thư Chi bộ khu phố: 09 người;

+ Trưởng khu phố: 09 người;

+ Phó trưởng khu phố: 09 người;

+ Trưởng Ban công tác Mặt trận khu phố: 09 người;

+ Phó trưởng Ban công tác Mặt trận khu phố: 09 người;

+ Chi hội trưởng Cựu chiến binh: 09 người;

+ Chi hội trưởng phụ nữ: 09 người;

+ Bí thư chi đoàn thanh niên CSHCM: 09 người;

+ Chi hội trưởng Hội Người cao tuổi: 09 người;

+ Chi hội trưởng Hội Chữ thập đỏ: 09 người.

Theo Quyết định số 24/2017/QĐ-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của ấp, khu phố, tổ nhân dân, tổ dân phố thì số lượng tiêu chuẩn của 01 tổ dân phố bao gồm 02 người phụ trách chức danh Tổ trưởng và Tổ phó, tổng cộng 152 tổ dân phố là 304 người. Tuy nhiên, thực tế trên địa bàn phường Tân Định một người có thể kiêm nhiệm nhiều chức danh, do đó hiện nay số lượng con người cụ thể giữ các chức danh Tổ dân phố đang hoạt động là 160 người.

Mức phụ cấp cho những người hoạt động không chuyên trách ở Khu phố, Tổ dân phố thực hiện theo Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố về nâng mức hỗ trợ đối với khu phố, tổ dân phố thì mỗi Khu phố có cán bộ được hưởng phụ cấp Nhà nước gồm: Bí thư chi bộ (phụ cấp 0,7); Trưởng khu phố (phụ cấp 0,7); Trưởng ban công tác Mặt trận (phụ cấp 0,5); Phó bí thư chi bộ, Phó trưởng khu phố (phụ cấp 0,5); Phó trưởng Ban công tác mặt trận, Chi hội trưởng Cựu chiến binh, Chi hội trưởng phụ nữ, Bí thư chi đoàn thanh niên, Tổ trưởng Tổ dân phố (phụ cấp 0,3); chi hội trưởng Người cao tuổi, Chi hội trưởng Chữ thập đỏ, Tổ phó (phụ cấp 0,2).

Thời gian qua, hoạt động của 9 khu phố, 152 tổ dân phố đảm bảo ổn định theo quy định tại Quyết định số 24/2017/QĐ-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của ấp, khu phố, tổ nhân dân, tổ dân phố. Hoạt động của khu phố, tổ dân phố trên địa bàn phường nhiều kết quả tích cực, góp phần để cộng đồng dân cư bàn và biểu quyết, đề xuất cấp có thẩm quyền quyết định những nội dung theo quy định của pháp luật; giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội và vệ sinh môi trường; giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa tốt đẹp ở địa phương; phòng chống các tệ nạn xã hội... Định kỳ hàng tháng, UBND phường duy trì tốt chế độ giao ban khu phố, tổ dân phố để nắm tình hình hoạt động, triển khai các công việc của phường đến các hộ dân trên địa bàn phường, đồng thời ghi nhận những ý kiến, phản ánh của người dân để kịp thời giải quyết, không để xảy ra mâu thuẫn, tồn tại kéo dài trong Nhân dân. Hầu hết đội ngũ người hoạt động không chuyên trách tại khu phố, tổ dân phố thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, tận tụy với công việc; luôn sẵn sàng đến từng hộ gia đình để triển khai những công việc phát sinh và vận động người dân thực hiện,... Tuy nhiên, các cô chú đa phần là người lớn tuổi, hưu trí nên có nhiều hạn chế về sức khỏe nhưng khó khăn trong việc tìm kiếm đội ngũ trẻ kế thừa. Trong nhiều năm qua, số lượng cán bộ khu phố, tổ dân phố có thâm niên công tác xin thôi nhiệm vụ thường xuyên xảy ra, dẫn đến tình trạng khuyết nhân sự cán bộ khu phố, tổ dân phố nhưng không thể tìm được người thay thế.

- Tổng số hộ gia đình: **8087**, tổng số nhân khẩu: **26061**

- Tổng số Trụ sở khu phố: **09** trụ sở

**THỐNG KÊ TRỤ SỞ 9 KHU PHỐ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Stt** | **Khu phố** | **Địa chỉ trụ sở** |
| 1 | Khu phố 1 | 214/19 Nguyễn Văn Nguyễn  212/158 Nguyễn Văn Nguyễn |
| 2 | Khu phố 2 | Chung cư 10A Trần Nhật Duật |
| 3 | Khu phố 3 | 25 Trần Khắc Chân |
| 4 | Khu phố 4 | 53/61 Trần Khánh Dư |
| 5 | Khu phố 5 | 68/353A Trần Quang Khải  167C Hoàng Sa |
| 6 | Khu phố 6 | 68/10A Trần Quang Khải |
| 7 | Khu phố 7 | 33/26 Lý Văn Phức |
| 8 | Khu phố 8 | 81/12A Nguyễn Hữu Cầu |
| 9 | Khu phố 9 | 46 Nguyễn Hữu Cầu |

**SỐ LIỆU THỰC TRẠNG KHU PHỐ**

| **STT** | **Tên Khu phố** | **Số TDP** | **Số hộ  gia đình** | **Số nhân khẩu** | **Khu phố** | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Dưới 500** | **500-1000** | **Trên 1000** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) |
| 1 | Khu phố 1 | 21 | 1410 | 4404 |  |  | x |
| 2 | Khu phố 2 | 15 | 796 | 2466 |  | x |  |
| 3 | Khu phố 3 | 16 | 785 | 2636 |  | x |  |
| 4 | Khu phố 4 | 15 | 832 | 2614 |  | x |  |
| 5 | Khu phố 5 | 16 | 900 | 2931 |  | x |  |
| 6 | Khu phố 6 | 11 | 674 | 2171 |  | x |  |
| 7 | Khu phố 7 | 24 | 1063 | 3357 |  |  | x |
| 8 | Khu phố 8 | 18 | 839 | 2792 |  | x |  |
| 9 | Khu phố 9 | 15 | 788 | 2690 |  | x |  |
| **Tổng cộng** | | **152** | **8087** | **26061** | **0** | **7** | **2** |

**II. KHU PHỐ THỰC HIỆN SẮP XẾP**

Số khu phố thực hiện sắp xếp gồm **09** khu phố, có **8.087** hộ gia đình**, 26.061** nhân khẩu cụ thể như:

**1. Khu phố 1 mới:**

- Gồm có 8 tổ dân phố: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8. Tổng số 578 hộ, 1.839 nhân khẩu.

- Ranh giới Khu phố 1 mới:

+ Tuyến Hoàng Sa: Từ số nhà 247 Hoàng Sa đến 335 Hoàng Sa

+ Tuyến Nguyễn Văn Nguyễn: Từ số nhà 212/158 đến 212/240 Nguyễn Văn Nguyễn

- Trụ sở Khu phố 1 mới: 212/158 Nguyễn Văn Nguyễn, phường Tân Định (trụ sở kp1 cũ)

**2. Khu phố 2 mới:**

- Gồm có 10 tổ dân phố: tổ 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18. Tổng số hộ 564 hộ, 1.878 nhân khẩu.

- Ranh giới Khu phố 2 mới:

+ Tuyến Hoàng Sa: Từ số nhà 337 Hoàng Sa đến 377 Hoàng Sa.

+ Tuyến Nguyễn Văn Nguyễn: Từ số nhà 214/19 đến 29 Nguyễn Văn Nguyễn và từ số nhà 212/66 đến 212/116 Nguyễn Văn Nguyễn

- Trụ sở Khu phố 2 mới: 214/19 Nguyễn Văn Nguyễn, phường Tân Định (trụ sở kp1 cũ).

**3.** **Khu phố 3 mới:**

- Gồm có10 tổ dân phố: Từ tổ 19 đến 28. Trong đó:

+ Có 03 tổ 19, 20, 21 thuộc khu phố 1 cũ

+ Có 07 tổ từ tổ 22 đến 28 thuộc khu phố 2 cũ.

+ Tổng số hộ 610 hộ, có 1.782 nhân khẩu.

- Ranh giới Khu phố 3 mới:

+ Tuyến Hoàng Sa: Từ số nhà 379 Hoàng Sa đến 385A Hoàng Sa

+ Tuyến Nguyễn Văn Nguyễn: Từ số nhà 01 đến 09 Nguyễn Văn Nguyễn

+ Tuyến Hai Bà Trưng: Từ số nhà 418 đến 478 Hai Bà Trưng

+ Tuyến Trần Quang Khải: Từ số nhà 180 đến 226 Trần Quang Khải

+ Tuyến Trần Nhật Duật: Từ số 02 đến 10 Trần Nhật Duật

+ Tuyến Đặng Dung: Từ số 61 đến 115 Đặng Dung

- Trụ sở Khu phố 3 mới: Mượn trường THCS Văn Lang, số 51 Trần Quý Khoách, phường Tân Định.

**4**. **Khu phố 4 mới:**

- Gồm có 12,5 tổ dân phố: Từ tổ 29 đến một phần tổ 40. Trong đó:

+ Có 8 tổ từ tổ 29 đến tổ 35A thuộc khu phố 2 cũ

+ Có 4 tổ từ tổ 36 đến một phần tổ 40 thuộc khu phố 3 cũ

+ Một phần tổ 40: Từ số nhà lẻ (53/1; 53/3; 53/5A; 53/5B; 53/7; 53/9; 53/11; 53/13; 53/15; 53/17A đường Trần Khánh Dư), có 16 hộ, 54 nhân khẩu.

+ Tổng số hộ 633 hộ, 1.930 nhân khẩu.

- Ranh giới Khu phố 4 mới:

+ Tuyến Đặng Dung: Từ số 40 đến 62 Đặng Dung

+ Tuyến Nguyễn Văn Nguyễn: Từ số 212/36 đến 56 Nguyễn Văn Nguyễn

+ Tuyến Trần Nhật Duật: Từ số 8A đến 36 Trần Nhật Duật

+ Tuyến Hoàng Sa: Từ số 191 đến 235 Hoàng Sa.

+ Tuyến Trần Khánh Dư: Từ số nhà lẻ (53/1; 53/3; 53/5A; 53/5B; 53/7; 53/9; 53/11; 53/13; 53/15; 53/17A đường Trần Khánh Dư).

- Trụ sở Khu phố 4 mới: Số 10A Trần Nhật Duật, phường Tân Định (trụ sở kp2 cũ)

**5**. **Khu phố 5 mới:**

- Gồm có 11,5 tổ dân phố: Một phần còn lại tổ 40 đến tổ 51 thuộc khu phố 3 cũ. Trong đó:

+ Một phần còn lại tổ 40: Từ số nhà chẵn (53/2; 53/6; 53/8; 53/10; 53/12; 53/14A; 53/18; 53/20; 53/22; 53/24; 53/26B; 53/28; 53/30; 53/34; 53/36; 53/38; 53/40; 53/42; 53/44; 53/46; 53/48; 53/48C; 53/50; 53/52; 53/54; 53/56 đường Trần Khánh Dư), có 50 hộ, 135 nhân khẩu.

+ Tổng số hộ 606 hộ, 2.077 nhân khẩu.

- Ranh giới Khu phố 5 mới:

+ Tuyến Trần Nhật Duật: Từ số 1 đến 53 Trần Nhật Duật

+ Tuyến Trần Khánh Dư: Từ số nhà chẵn 53/2 đến 53/56 Trần Khánh Dư

+ Tuyến Trần Khắc Chân: Từ số 01 đến 77 Trần Khắc Chân

+ Tuyến Trần Quang Khải: Từ số 140 đến 174 Trần Quang Khải

- Trụ sở Khu phố 5 mới: Số 25 Trần Khắc Chân (trụ sở kp3 cũ) hoặc mượn trường mầm non Tân Định, số 26 Đặng Dung, phường Tân Định.

**6. Khu phố 6 mới:**

- Gồm có 12 tổ dân phố: Từ tổ 52 đến tổ 63 là thuộc khu phố 4 cũ. Tổng số hộ 673 hộ, 2.144 nhân khẩu.

- Ranh giới Khu phố 6 mới:

+ Tuyến Hoàng Sa: Từ số nhà 173 đến 187 Hoàng Sa

+ Tuyến Trần Khắc Chân: Từ số nhà 50 đến 122 Trần Khắc Chân và hẻm 50 Trần Khắc Chân từ số 50/1 đến 50/21.

- Trụ sở Khu phố 6 mới: 53/61 Trần Khánh Dư, phường Tân Định (trụ sở khu phố 4 cũ).

**7.** **Khu phố 7 mới:**

- Gồm 11 tổ dân phố, từ tổ 64 đến tổ 74. Trong đó:

+ Có 03 tổ là tổ 64, 65, 66 thuộc khu phố 4 cũ.

+ Có 08 tổ là từ tổ 67 đến tổ 74 thuộc khu phố 5 cũ.

+ Tổng số hộ 548 hộ, 1.765 nhân khẩu.

- Ranh giới Khu phố 7 mới:

+ Tuyến Trần Khắc Chân: Từ số nhà 02 đến 50 Trần Khắc Chân và hẻm 50 Trần Khắc Chân từ số 50/2 đến 50/32 Trần Khắc Chân.

+ Tuyến Trần Quang Khải: Từ số 102 đến 138 Trần Quang Khải.

- Trụ sở Khu phố 7 mới: Mượn Đình Nghĩa Hòa, số 124 Trần Quang Khải phường Tân Định.

**8. Khu phố 8 mới:**

- Gồm 9,5 tổ dân phố, từ tổ 75 đến một phần tổ 84. Trong đó:

+ Có 08 từ tổ 75 đến tổ 82 thuộc khu phố 5 cũ

+ Có 02 tổ là tổ 83 và một phần tổ 84 thuộc khu phố 6 cũ.

+ Một phần tổ 84 phía trường tiểu học Trần Quang Khải: Từ số nhà chẵn (68/270; 68/270BIS; 68/272; 68/274; 68/276; 68/278; 68/280 đường Trần Quang Khải nay là Trần Nguyên Đán), có 14 hộ, 43 nhân khẩu

+ Tổng số hộ 561 hộ, 1.798 nhân khẩu

- Ranh giới Khu phố 8 mới:

+ Tuyến Trần Quang Khải: Từ số 70 đến 100 Trần Quang Khải và phía trường tiểu học Trần Quang Khải: Từ số nhà chẵn (68/270; 68/270BIS; 68/272; 68/274; 68/276; 68/278; 68/280 đường Trần Quang Khải)

+ Tuyến Trần Nguyên Đán: Từ số nhà chẵn (trước là đường Trần Quang Khải)

+ Tuyến Hoàng Sa: Từ số 167 đến 169 Hoàng Sa.

- Trụ sở Khu phố 8 mới: Số 68/353A Trần Quang Khải (trụ sở khu phố 5 cũ), hoặc 167C Hoàng Sa, phường Tân Định

**9. Khu phố 9 mới:**

- Gồm 9,5 tổ dân phố: Từ một phần tổ 84 đến tổ 93 thuộc khu phố 6 cũ. Trong đó:

+ Một phần tổ 84 phía đối diện trường tiểu học Trần Quang Khải: Từ số nhà chẵn (68/282A; 68/282B; 68/282C; 68/146C; 68/10B; 68/10C1; 68/10A đường Trần Quang Khải), có 9 hộ, 26 nhân khẩu.

+ Tổng số hộ 623 hộ, 1.838 nhân khẩu.

- Ranh giới Khu phố 9 mới:

+ Tuyến Trần Quang Khải: Từ số 02 đến 68 Trần Quang Khải và phía đối diện trường tiểu học Trần Quang Khải từ số nhà chẵn (68/282A; 68/282B; 68/282C; 68/146C; 68/10B; 68/10C1; 68/10A đường Trần Quang Khải)

+ Tuyến Trần Nguyên Đán số nhà chẵn (trước là đường Trần Quang Khải)

+ Tuyến Hoàng Sa: Từ số 117 đến 165 Hoàng Sa.

- Trụ sở Khu phố 9 mới: 68/10A Trần Quang Khải, phường Tân Định (trụ sở kp6 cũ)

**10. Khu phố 10 mới:**

- Gồm 11 tổ dân phố: Từ tổ 94 đến tổ 104 thuộc khu phố 7 cũ. Tổng số hộ 501 hộ, 1.751 nhân khẩu.

- Ranh giới Khu phố 10 mới:

+ Tuyến Trần Quang Khải: Từ số 03 đến 133 Trần Quang Khải

+ Tuyến Nguyễn Phi Khanh: Từ số 04 đến 154 Nguyễn Phi Khanh

+ Tuyến Đinh Tiên Hoàng: Từ số 197 đến 231 Đinh Tiên Hoàng

+ Tuyến Võ Thị Sáu: Từ 02 đến 42 Võ Thị Sáu

- Trụ sở Khu phố 10 mới: Mượn Đình Nam Chơn số 29 Trần Quang Khải hoặc sử dụng chung với Khu phố 11 mới (Số 33/26 Lý Văn Phức, phường Tân Định, (trụ sở kp7 cũ)) phường Tân Định.

**11. Khu phố 11 mới**

- Gồm 13 tổ dân phố: Từ tổ 105 đến tổ 117 thuộc khu phố 7 cũ. Tổng số hộ 563 hộ, 1.810 nhân khẩu.

- Ranh giới Khu phố 11 mới:

+ Tuyến Lý Văn Phức: Từ số 01 đến số 33 Lý Văn Phức

+ Tuyến Võ Thị Sáu: Từ số 42 đến 42E Võ Thị Sáu

+ Tuyến Thạch Thị Thanh: Từ số 02 đến 108 Thạch Thị Thanh

+ Tuyến Nguyễn Hữu Cầu: Từ số 01 đến 43 Nguyễn Hữu Cầu.

- Trụ sở Khu phố 11 mới: Số 33/26 Lý Văn Phức, phường Tân Định (trụ sở kp7 cũ)

**12. Khu phố 12 mới**

- Gồm 11 tổ dân phố: Từ tổ 118 đến tổ 128, thuộc khu phố 8 cũ. Tổng số hộ 488 hộ, 1.728 nhân khẩu.

- Ranh giới Khu phố 12 mới:

+ Tuyến Thạch Thị Thanh: Từ 1A đến 53 Thạch Thị Thanh

+ Tuyến Võ Thị Sáu: Từ 46A đến 120 Võ Thị Sáu

+ Tuyến Hai Bà Trưng: Từ 204 đến 272 Hai Bà Trưng

+ Tuyến Đinh Công Tráng: Từ 01 đến 79 Đinh Công Tráng.

- Trụ sở Khu phố 12 mới: Mượn trường tiểu học Trần Quang Khải (cơ sở 2), số 60 Võ Thị Sáu, phường Tân Định hoặc mượn trường tiểu học Đuốc Sống, số 02 Đinh Công Tráng, phường Tân Định.

**13. Khu phố 13 mới:**

- Gồm 13 tổ dân phố: Từ tổ 129 đến tổ 139 và tổ 141, 142. Trong đó:

+ Có 08 tổ từ tổ 129 đến 136 thuộc khu phố 8 cũ.

+ Có 05 tổ trừ tổ 137, 138, 139, 141, 142 thuộc khu phố 9 cũ.

+ Tổng số hộ 630 hộ, 1.858 nhân khẩu.

- Ranh giới Khu phố 13 mới:

+ Tuyến Hai Bà Trưng: Từ số 274 đến 338 Hai Bà Trưng

+ Tuyến Thạch Thị Thanh: Từ số 55 đến 95 Thạch Thị Thanh

+ Tuyến Đinh Công Tráng: Từ 02 đến 80 Đinh Công Tráng

+ Tuyến Nguyễn Hữu Cầu: Số chẵn từ 32 Nguyễn Hữu Cầu trở lên, số lẻ từ 45 Nguyễn Hữu Cầu trở lên.

- Trụ sở Khu phố 13 mới: Số 81/12A Nguyễn Hữu Cầu, phường Tân Định (trụ sở kp8 cũ) hoặc 46 Nguyễn Hữu Cầu, phường Tân Định (trụ sở kp9 cũ).

**14. Khu phố 14 mới:**

- Gồm 10 tổ dân phố: Tổ 140, 143 đến tổ 151 thuộc một phần khu phố 9 cũ. Tổng số hộ 509 hộ, 1.863 nhân khẩu.

- Ranh giới Khu phố 14 mới:

+ Tuyến Hai Bà Trưng: Từ số 342 đến 416 Hai Bà Trưng

+ Tuyến Trần Quang Khải: Từ 143 đến 269B Trần Quang Khải

+ Tuyến Bà Lê Chân

+ Tuyến Nguyễn Hữu Cầu: Từ 02 đến 30 Nguyễn Hữu Cầu.

- Trụ sở Khu phố 14 mới: Mượn Đình Phú Hòa, số 159 Trần Quang Khải, phường Tân Định.

**SỐ LIỆU KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHỤ LỤC II** | | | | | | | | | | |
| **Sắp xếp khu phố mới trên địa bàn phường Tân Định** | | | | | | | | | | |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Stt | **Trước khi sắp xếp** | | |  | **Sau khi sắp xếp** | | | **Ranh giới** | | Ghi chú |
| Tên  Khu phố cũ | Tổ dân phố/Block/ô khu vực | Số hộ  gia đình | Số khẩu | Tên  Khu phố  mới | Số hộ  gia đình | Số khẩu |
|
| 1 | KHU PHỐ 1 (từ tổ dân phố 1 đến tổ dân phố 21) | Tổ dân phố 1 | 91 | 331 | KHU PHỐ 1 | **578** | **1839** | tuyến Hoàng Sa  (từ số nhà 247 Hoàng Sa đến 335 Hoàng Sa), tuyến Nguyễn Văn Nguyễn (từ số nhà 212/158 đến 212/240 Nguyễn Văn Nguyễn) | |  |
| Tổ dân phố 2 | 71 | 193 |
| Tổ dân phố 3 | 96 | 352 |
| Tổ dân phố 4 | 75 | 201 |
| Tổ dân phố 5 | 70 | 269 |
| Tổ dân phố 6 | 69 | 189 |
| Tổ dân phố 7 | 42 | 89 |
| Tổ dân phố 8 | 64 | 215 |
| Tổ dân phố 9 | 68 | 201 | KHU PHỐ 2 | **564** | **1878** | tuyến Hoàng Sa  (từ số nhà 337 Hoàng Sa đến 377 Hoàng Sa), tuyến Nguyễn Văn Nguyễn (từ số nhà 214/19 đến 29 Nguyễn Văn Nguyễn, từ số nhà 212/66 đến 212/116 Nguyễn Văn Nguyễn) | |  |
| Tổ dân phố 10 | 67 | 250 |
| Tổ dân phố 11 | 74 | 265 |
| Tổ dân phố 12 | 51 | 156 |
| Tổ dân phố 13 | 56 | 107 |
| Tổ dân phố 14 | 53 | 152 |
| Tổ dân phố 15 | 48 | 165 |
| Tổ dân phố 16 | 37 | 143 |
| Tổ dân phố 17 | 59 | 214 |
| Tổ dân phố 18 | 51 | 225 |
| Tổ dân phố 19 | 65 | 182 | KHU PHỐ 3 | **610** | **1782** | tuyến Hoàng Sa  (từ số nhà 379 Hoàng Sa đến 385A Hoàng Sa), tuyến Nguyễn Văn Nguyễn (từ số nhà 01 đến 09 Nguyễn Văn Nguyễn), tuyến Hai Bà Trưng (từ số nhà 418 đến 478 Hai Bà Trưng), tuyến Trần Quang Khải (từ số nhà 180 đến 226 Trần Quang Khải), tuyến Trần Nhật Duật (từ số 02 đến 10 Trần Nhật Duật), tuyến Đặng Dung (từ số 61 đến 115 Đặng Dung) | |  |
| Tổ dân phố 20 | 64 | 180 |
| Tổ dân phố 21 | 139 | 325 |
| 2 | KHU PHỐ 2 (từ tổ dân phố 22 đến tổ dân phố 35A) | Tổ dân phố 22 | 46 | 151 |
| Tổ dân phố 23 | 38 | 114 |
| Tổ dân phố 24 | 62 | 172 |
| Tổ dân phố 25 | 35 | 105 |
| Tổ dân phố 26 | 73 | 234 |
| Tổ dân phố 27 | 32 | 121 |
| Tổ dân phố 28 | 56 | 198 |
| Tổ dân phố 29 | 30 | 108 | KHU PHỐ 4 | **633** | **1930** | tuyến Hoàng Sa  (từ số nhà 379 Hoàng Sa đến 385A Hoàng Sa), tuyến Nguyễn Văn Nguyễn (từ số nhà 01 đến 09 Nguyễn Văn Nguyễn), tuyến Hai Bà Trưng (từ số nhà 418 đến 478 Hai Bà Trưng), tuyến Trần Quang Khải (từ số nhà 180 đến 226 Trần Quang Khải), tuyến Trần Nhật Duật (từ số 02 đến 10 Trần Nhật Duật), tuyến Đặng Dung (từ số 61 đến 115 Đặng Dung) | | Tổ 40: số nhà lẻ 16 hộ 54 nhân khẩu (53/1; 53/3; 53/5A; 53/5B; 53/7; 53/9; 53/11; 53/13; 53/15; 53/17A đường Trần Khánh Dư) |
| Tổ dân phố 30 | 58 | 183 |
| Tổ dân phố 31 | 72 | 220 |
| Tổ dân phố 32 | 45 | 141 |
| Tổ dân phố 33 | 42 | 144 |
| Tổ dân phố 34 | 99 | 285 |
| Tổ dân phố 35 | 45 | 118 |
| Tổ dân phố 35A | 63 | 172 |
| 3 | KHU PHỐ 3 (từ tổ dân phố 36 đến tổ dân phố 51) | Tổ dân phố 36 | 47 | 155 |
| Tổ dân phố 37 | 42 | 123 |
| Tổ dân phố 38 | 34 | 107 |
| Tổ dân phố 39 | 40 | 120 |
| Tổ dân phố 40 | 16 | 54 |
| Tổ dân phố 40 | 50 | 135 | KHU  PHỐ 5 | **606** | **2077** | tuyến Trần Nhật Duật  (từ số 1 đến 53 Trần Nhật Duật), tuyến Trần Khánh Dư số nhà chẵn (từ số 53/2 đến 53/56 Trần Khánh Dư), tuyến Trần Khắc Chân (từ số 01 đến 77 Trần Khắc Chân), tuyến Trần Quang Khải (từ số 140 đến 174 Trần Quang Khải) | | Tổ 40: số nhà chẵn 50 hộ 135 nhân khẩu (53/2; 53/6; 53/8; 53/10; 53/12; 53/14A; 53/18; 53/20; 53/22; 53/24; 53/26B; 53/28; 53/30; 53/34; 53/36; 53/38; 53/40; 53/42; 53/44; 53/46; 53/48; 53/48C; 53/50; 53/52; 53/54; 53/56 đường Trần Khánh Dư) |
| Tổ dân phố 41 | 36 | 93 |
| Tổ dân phố 42 | 46 | 158 |
| Tổ dân phố 43 | 56 | 173 |
| Tổ dân phố 44 | 39 | 134 |
| Tổ dân phố 45 | 55 | 198 |
| Tổ dân phố 46 | 70 | 233 |
| Tổ dân phố 47 | 62 | 215 |
| Tổ dân phố 48 | 46 | 181 |
| Tổ dân phố 49 | 44 | 164 |
| Tổ dân phố 50 | 57 | 202 |
| Tổ dân phố 51 | 45 | 191 |
| 4 | KHU PHỐ 4 (từ tổ dân phố 52 đến tổ dân phố 66) | Tổ dân phố 52 | 54 | 174 | KHU PHỐ 6 | **673** | **2144** | tuyến Hoàng Sa  (từ số nhà 173 Hoàng Sa đến 187 Hoàng Sa), tuyến Trần Khắc Chân (từ số nhà 50 đến 122 Trần Khắc Chân), hẻm 50 Trần Khắc Chân (từ số 50/1 đến 50/21) | |  |
| Tổ dân phố 53 | 58 | 181 |
| Tổ dân phố 54 | 49 | 158 |
| Tổ dân phố 55 | 62 | 188 |
| Tổ dân phố 57 | 59 | 182 |
| Tổ dân phố 58 | 58 | 170 |
| Tổ dân phố 59 | 58 | 179 |
| Tổ dân phố 60 | 55 | 165 |
| Tổ dân phố 56 | 60 | 203 |
| Tổ dân phố 61 | 58 | 195 |
| Tổ dân phố 62 | 43 | 148 |
| Tổ dân phố 63 | 59 | 201 |
| Tổ dân phố 64 | 54 | 156 | KHU PHỐ 7 | **548** | **1765** | tuyến Trần Khắc Chân (từ số nhà 02 đến 50 Trần Khắc Chân), hẻm 50 Trần Khắc Chân (từ số 50/2 đến 50/32 Trần Khắc Chân), tuyến Trần Quang Khải (từ số 102 đến 138 Trần Quang Khải) | |  |
| Tổ dân phố 65 | 50 | 156 |
| Tổ dân phố 66 | 55 | 158 |
| 5 | KHU PHỐ 5 (từ tổ dân phố 67 đến tổ dân phố 82) | Tổ dân phố 67 | 51 | 178 |
| Tổ dân phố 68 | 54 | 165 |
| Tổ dân phố 69 | 57 | 197 |
| Tổ dân phố 70 | 54 | 136 |
| Tổ dân phố 71 | 61 | 187 |
| Tổ dân phố 72 | 53 | 182 |
| Tổ dân phố 73 | 45 | 181 |
| Tổ dân phố 74 | 14 | 69 |
| Tổ dân phố 75 | 47 | 143 | KHU PHỐ 8 | **561** | **1798** | tuyến Trần Quang Khải  (từ số 70 đến 100 Trần Quang Khải), tuyến Trần Nguyên Đán số nhà lẻ (trước là Trần Quang Khải), tuyến Hoàng Sa (từ số 167 đến 169 Hoàng Sa) | | Tổ 84 phía trường TQK: 14 hộ 43 nhân khẩu 68/270; 68/270BIS; 68/272; 68/274; 68/276; 68/278; 68/280 đường Trần Quang Khải) |
| Tổ dân phố 76 | 56 | 161 |
| Tổ dân phố 77 | 57 | 163 |
| Tổ dân phố 78 | 64 | 182 |
| Tổ dân phố 79 | 61 | 176 |
| Tổ dân phố 80 | 83 | 317 |
| Tổ dân phố 81 | 58 | 167 |
| Tổ dân phố 82 | 85 | 327 |
| 6 | KHU PHỐ 6 (từ tổ dân phố 83 đến tổ dân phố 93) | Tổ dân phố 83 | 36 | 119 |
| Tổ dân phố 84 | 14 | 43 |
| Tổ dân phố 84 | 9 | 26 | KHU PHỐ 9 | **623** | **1838** | tuyến Trần Quang Khải  (từ số 02 đến 68 Trần Quang Khải), tuyến Trần Nguyên Đán số nhà chẵn ( trước là đường Trần Quang Khải), tuyến Hoàng Sa (từ số 117 đến 165 Hoàng Sa) | | Tổ 84 phía đối diện trường TQK (68/282A; 68/282B; 68/282C; 68/146C; 68/10B; 68/10C1; 68/10A đường Trần Quang Khải): 9 hộ 26 nhân khẩu |
| Tổ dân phố 85 | 70 | 219 |
| Tổ dân phố 86 | 52 | 179 |
| Tổ dân phố 87 | 86 | 259 |
| Tổ dân phố 88 | 86 | 242 |
| Tổ dân phố 89 | 78 | 205 |
| Tổ dân phố 90 | 48 | 120 |
| Tổ dân phố 91 | 73 | 208 |
| Tổ dân phố 92 | 56 | 143 |
| Tổ dân phố 93 | 65 | 237 |
| 7 | KHU PHỐ 7 (từ tổ dân phố 94 đến tổ dân phố 117) | Tổ dân phố 94 | 26 | 71 | KHU PHỐ 10 | **501** | **1751** | tuyến Trần Quang Khải  (từ số 03 đến 133 Trần Quang Khải), tuyến Nguyễn Phi Khanh (từ số 04 đến 154 Nguyễn Phi Khanh), tuyến Đinh Tiên Hoàng (từ số 197 đến 231 Đinh Tiên Hoàng), tuyến Võ Thị Sáu (từ 02 đến 42 Võ Thị Sáu) | |  |
| Tổ dân phố 95 | 42 | 79 |
| Tổ dân phố 96 | 57 | 236 |
| Tổ dân phố 97 | 24 | 98 |
| Tổ dân phố 98 | 54 | 286 |
| Tổ dân phố 99 | 53 | 212 |
| Tổ dân phố 100 | 47 | 135 |
| Tổ dân phố 101 | 61 | 254 |
| Tổ dân phố 102 | 41 | 125 |
| Tổ dân phố 103 | 61 | 151 |
| Tổ dân phố 104 | 35 | 104 |
| Tổ dân phố 105 | 94 | 299 | KHU PHỐ 11 | **563** | **1810** | tuyến Lý Văn Phức  (từ số 01 đến số 33 Lý Văn Phức), tuyến Võ Thị Sáu (từ số 42 đến 42E Võ Thị Sáu), tuyến Thạch Thị Thanh (từ số 02 đến 108), tuyến Nguyễn Hữu Cầu (từ số 01 đến 43). | |  |
| Tổ dân phố 106 | 57 | 222 |
| Tổ dân phố 107 | 46 | 137 |
| Tổ dân phố 108 | 74 | 238 |
| Tổ dân phố 109 | 53 | 119 |
| Tổ dân phố 110 | 56 | 108 |
| Tổ dân phố 111 | 24 | 87 |
| Tổ dân phố 112 | 21 | 81 |
| Tổ dân phố 113 | 26 | 98 |
| Tổ dân phố 114 | 38 | 131 |
| Tổ dân phố 115 | 20 | 76 |
| Tổ dân phố 116 | 22 | 88 |
| Tổ dân phố 117 | 32 | 126 |
| 8 | KHU PHỐ 8 (từ tổ dân phố 118 đến tổ dân phố 136) | Tổ dân phố 118 | 53 | 183 | KHU PHỐ 12 | **488** | **1728** | tuyến Thạch Thị Thanh  (từ 1A đến 53), tuyến Võ Thị Sáu (từ 46A đến 120), tuyến Hai Bà Trưng (từ 204 đến 272), tuyến Đinh Công Tráng (từ 01 đến 79) | |  |
| Tổ dân phố 119 | 47 | 159 |
| Tổ dân phố 120 | 39 | 133 |
| Tổ dân phố 121 | 40 | 146 |
| Tổ dân phố 122 | 39 | 137 |
| Tổ dân phố 123 | 39 | 136 |
| Tổ dân phố 124 | 53 | 169 |
| Tổ dân phố 125 | 45 | 151 |
| Tổ dân phố 126 | 59 | 231 |
| Tổ dân phố 127 | 33 | 142 |
| Tổ dân phố 128 | 41 | 141 |
| Tổ dân phố 131 | 48 | 153 | KHU PHỐ 13 | **630** | **1858** | tuyến Hai Bà Trưng  (từ số 274 đến 338), tuyến Thạch Thị Thanh (từ số 55 đến 95), tuyến Đinh Công Tráng (từ 02 đến 80), tuyến Nguyễn Hữu Cầu (số chẵn từ 32 trở lên, số lẻ từ 45 trở lên). | |  |
| Tổ dân phố 132 | 63 | 154 |
| Tổ dân phố 133 | 62 | 148 |
| Tổ dân phố 134 | 32 | 180 |
| Tổ dân phố 129 | 42 | 171 |
| Tổ dân phố 130 | 40 | 118 |
| Tổ dân phố 135 | 38 | 105 |
| Tổ dân phố 136 | 46 | 114 |
| 9 | KHU PHỐ 9 (từ tổ dân phố 137 đến tổ dân phố 151) | Tổ dân phố 137 | 53 | 129 |
| Tổ dân phố 138 | 47 | 120 |
| Tổ dân phố 139 | 61 | 180 |
| Tổ dân phố 141 | 46 | 133 |
| Tổ dân phố 142 | 52 | 153 |
| Tổ dân phố 143 | 48 | 161 | KHU PHỐ 14 | **509** | **1863** | tuyến Hai Bà Trưng  (từ số 342 đến 416 Hai Bà Trưng), tuyến Trần Quang Khải (từ 143 đến 269B Trần Quang Khải), tuyến Bà Lê Chân, tuyến Nguyễn Hữu Cầu (từ 02 đến 30) | |  |
| Tổ dân phố 140 | 64 | 216 |
| Tổ dân phố 144 | 62 | 218 |
| Tổ dân phố 145 | 32 | 132 |
| Tổ dân phố 146 | 67 | 248 |
| Tổ dân phố 147 | 50 | 192 |
| Tổ dân phố 148 | 64 | 234 |
| Tổ dân phố 149 | 40 | 144 |
| Tổ dân phố 150 | 33 | 132 |
| Tổ dân phố 151 | 49 | 186 |

**III. KHU PHỐ KHÔNG THỰC HIỆN SẮP XẾP**

Tổng số khu phố không thực hiện sắp xếp: Không có

Tổng số hộ gia đình: Không có

Tổng số nhân khẩu: Không có.

**IV. CÔNG TÁC BỐ TRÍ NHÂN SỰ ĐẢM NHẬN CÁC CHỨC DANH**

**1.** Thực trạng nhân sự hiện có:

- Khu phố: 126 người/9 khu phố.

- Tổ dân phố: 304 người/152 tổ dân phố.

**2**. **Dự kiến nhân sự cho mô hình khu phố mới**:

- Sắp xếp **05** chức danh được hưởng phụ cấp hàng tháng từ ngân sách nhà nước gồm Bí thư chi bộ; Trưởng khu phố; Trưởng Ban công tác Mặt trận (*quy định tại Nghị định của Chính phủ*); Chi hội trưởng Phụ nữ và Bí thư Chi đoàn thanh niên (*bổ sung theo Kết luận 453 của Thành ủy*). Tổng cộng 14 khu phố có 70 người hoạt động không chuyên trách tại khu phố.

- Ngoài **05** chức danh nêu trên, người trực tiếp tham gia hoạt động ở khu phố được hỗ trợ hàng tháng từ đoàn phí, hội phí, hỗ trợ kinh phí hoạt động và từ các nguồn quỹ khác (nếu có) phù hợp với quy định và tình hình thực tiễn của Thành phố Hồ Chí Minh.

**3.** **Phương án sắp xếp (giải quyết dôi dư):**

Ủy ban nhân dân phường thực hiện cho thôi nhiệm vụ với Tổ trưởng, Tổ phó Tổ dân phố và Trưởng, Phó Khu phố (không còn tham gia công tác) theo quy định sau khi Đề án sắp xếp khu phố được phê duyệt.

**V. HỖ TRỢ KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA KHU PHỐ**

Giữ nguyên mức 2.500.000 đồng/khu phố (theo Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố về nâng mức hỗ trợ đối với khu phố, tổ dân phố).

**PHẦN III**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Ủy ban nhân dân phường Tân Định tổ chức thực hiện các bước của quy trình sắp xếp để thành lập khu phố mới như sau:

- Trong tháng 7 năm 2023: Công chức Văn phòng – thống kê phường tham mưu thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo thực hiện Kế hoạch sắp xếp khu phố trên địa bàn phường theo quy định của Trung ương.

- Tháng 8 năm 2023: Ủy ban nhân dân phường ban hành Kế hoạch và triển khai thực hiện việc sắp xếp khu phố trên địa bàn phường Tân Định.

- Trong tháng 9 năm 2023:

+ Tiếp tục hoàn thành Kế hoạch sắp xếp khu phố trên địa bàn phường theo quy định của Trung ương và hoàn thành việc sắp xếp tổ chức bộ máy tại khu phố mới.

+ ***Trước ngày 30 tháng 9 năm 2023*** Ủy ban nhân dân phường hoàn chỉnh Đề án sắp xếp khu phố gửi Phòng Nội vụ thẩm định.

- Từ tháng 11 năm 2023 đến tháng 12 năm 2023: tiếp tục thực hiện các nội dung của Đề án.

- Tháng 01 năm 2024: hoàn thành các nhiệm vụ theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố và tổ chức Lễ Công bố ra mắt khu phố mới.

- Tháng 02 năm 2024: Hoàn thành việc sắp xếp tổ chức bộ máy tại khu phố mới.

- Tháng 3 năm 2024: tổ chức Hội nghị tổng kết việc sắp xếp khu phố trên địa bàn phường theo quy định của Trung ương.

**II. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁ NHÂN, TỔ CHỨC**

**1. Đề nghị Đảng ủy phường**:

Lãnh đạo Ủy ban nhân dân phường tiến hành rà soát, tổng hợp số lượng, quy mô khu phố, số hộ dân trên địa bàn để làm cơ sở đề xuất phương án sắp xếp lại khu phố. Chỉ đạo xây dựng Đề án sắp xếp lại khu phố ở phường và tổ chức thực hiện khi được phê duyệt. Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức đảng, hệ thống chính trị, đoàn thể phù hợp với hoạt động khu phố sau khi thực hiện sắp xếp trên địa bàn phường theo hướng gần dân, sát dân.

Hướng dẫn sắp xếp tổ chức lại các chi bộ đảng, Ban công tác Mặt trận, chi đoàn, chi hội Phụ nữ và các tổ chức hội ở khu phố theo mô hình mới phù hợp với tình hình thực tiễn của phường.

Chỉ đạo chi bộ khu dân cư chuẩn bị nhân sự người hoạt động không chuyên trách tại khu phố mới.

Chỉ đạo Khối vận, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phường triển khai các văn bản có liên quan đến việc sắp xếp khu phố. Tăng cường theo dõi, nắm tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên, đội ngũ hoạt động tại khu phố; tăng cường tuyên truyền, vận động, làm tốt công tác tư tưởng trong cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân trên địa bàn phường về việc sắp xếp tổ chức đảng khi thực hiện sắp xếp khu phố tạo sự đồng thuận trong Nhân dân về chủ trương thực hiện sắp xếp khu phố mới theo chỉ đạo của thành phố, Quận 1.

**2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường:**

- Chỉ đạo tiến hành rà soát, tổng hợp số lượng, quy mô khu phố, số hộ dân trên địa bàn để làm cơ sở đề xuất phương án sắp xếp lại khu phố. Chỉ đạo xây dựng Đề án sắp xếp lại khu phố ở phường và tổ chức thực hiện Đề án khi được phê duyệt.

- Sắp xếp, tổ chức khu phố mới có quy mô số hộ dân và ranh địa giới hành chính tương đồng thống nhất với địa bàn quản lý của cảnh sát khu vực nhằm đảm bảo phối hợp thuận lợi và sắp xếp nhân sự. Cảnh sát khu vực có thể vừa phụ trách địa bàn, tăng cường phối hợp các lực lượng tuần tra, kiểm soát địa bàn, vừa xây dựng nòng cốt trong Nhân dân.

- Chỉ đạo tăng cường nắm tình hình tư tưởng của cán bộ, đội ngũ hoạt động tại khu phố; tăng cường công tác tuyên truyền, làm tốt công tác tư tưởng trong cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân trong việc sắp xếp tổ chức đảng khi thực hiện sắp xếp khu phố, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân về thực hiện sắp xếp khu phố theo quy định của Trung ương, thành phố và của Quận 1; chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng địa phương nhằm phổ biến, truyền thông cho người tham gia hoạt động khu phố mới.

**3. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường phụ trách Đô thị**:

- Chỉ đạo thực hiện rà soát, vẽ sơ đồ tổng thể, bản vẽ sơ đồ trước và sau khi sắp xếp khu phố.

- Chỉ đạo lực lượng Trật tự đô thị phối hợp lực lượng Dân quân thường trực chuẩn bị bàn, ghế, phục vụ Hội nghị lấy ý kiến đại diện hộ gia đình về Đề án sắp xếp khu phố, bầu Trưởng Khu phố.

- Phối hợp Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường tổ chức bầu Trưởng khu phố.

- Tổ chức niêm yết tại trụ sở 9 khu phố các nội dung như sau:

+ Đề án sắp xếp khu phố trên địa bàn phường theo quy định của Trung ương.

+ Sơ đồ vị trí ranh giới hành chính của các khu phố trên địa bàn phường.

+ Phụ lục số liệu của khu phố cũ trước và khu phố sau khi sắp xếp.

- Triển khai phiếu lấy ý kiến đại diện hộ gia đình của khu phố đến các hộ gia đình; chỉ đạo bộ phận giúp việc tổng hợp phiếu lấy ý kiến và các ý kiến của đại diện hộ gia đình của khu phố, lập thành Biên bản (theo mẫu) gửi về Ủy ban nhân dân phường.

**4. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường phụ trách Văn hóa – Xã hội:**

-Chỉ đạo tổ chức tuyên truyền sâu rộng đến Nhân dân để Nhân dân nắm rõ chủ trương sắp xếp khu phố theo quy định của Trung ương; tăng cường vận động, giải thích nhằm tạo sự đồng thuận, ủng hộ cao của Nhân dân trên địa bàn phường.

- Chịu trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn tổ chức Hội nghị lấy ý kiến của đại diện hộ gia đình của khu phố về Đề án sắp xếp khu phố thuộc phường Tân Định;

- Chịu trách nhiệm, chỉ đạo chuẩn bị băng rôn, khẩu hiệu, công tác hậu cần, màn hình,… tổ chức Hội nghị lấy ý kiến của người dân.

- Triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại địa phương nhằm hướng dẫn, phổ biến những nội dung, ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông cho nhân sự tham gia hoạt động khu phố mới, góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho các nhân sự trong thực hiện nhiệm vụ sau khi sắp xếp khu phố.

- Tham mưu tổ chức tổng kết về việc sắp xếp khu phố.

**5.** **Ban chỉ huy Công an phường:**

**-** Chịu trách nhiệm thực hiện thống kê số liệu hộ dân và số nhân khẩu của 9 khu phố tính đến thời điểm hiện tại (có hộ khẩu thường trú, thực tế cư trú trên địa bàn phường, tạm trú, không thực tế cư trú ở địa phương), tổng hợp số liệu báo cáo Ủy ban nhân dân phường.

- Chỉ đạo Cảnh sát khu vực phụ trách khu phố chủ động phối hợp với Chi bộ khu dân cư, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và Hội Liên hiệp Phụ nữ phường chuẩn bị công tác giới thiệu nhân sự tham gia công tác khu phố.

- Chỉ đạo Cảnh sát khu vực, phối hợp, hỗ trợ khu phố, tổ dân phố lấy ý kiến về Đề án sắp xếp khu phố theo quy định của Trung ương; lập danh sách, vận động đại diện hộ gia đình của khu phố để phục vụ công tác bầu Trưởng khu phố mới.

- Bố trí lực lượng đảm bảo an ninh trật tự tại địa bàn trong quá trình triển khai thực hiện Đề án.

- Nghiên cứu, sắp xếp, bố trí Cảnh sát khu vực phù hợp với Đề án sắp xếp khu phố, tham gia sinh hoạt đảng cùng khu phố.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân phường tuyển dụng, bố trí lực lượng Bảo vệ dân phố ở các khu phố mới để đồng bộ về lực lượng tham gia giữ gìn an ninh trật tự, các hoạt động khác của khu phố.

- Phối hợp ban Chỉ huy Quân sự phường xây dựng quy chế phối hợp giữa các lực lượng của Công an, Quân sự trong công tác quốc phòng, an ninh ở khu phố mới.

- Định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân phường theo quy định tình hình an ninh trật tự trên địa bàn phường để có hướng chỉ đạo giải quyết các điểm nóng, thực hiện quy chế phối hợp giữa hai lực lượng ở khu phố mới.

**6. Ban Chỉ huy Quân sự phường:**

- Rà soát, tuyển chọn cán bộ đủ điều kiện, tiêu chuẩn đề xuất bổ nhiệm khu đội trưởng, bổ sung dân quân tại chỗ ở các khu phố mới chia tách, thành lập sau khi sắp xếp khu phố mới đúng theo quy định của pháp luật về Dân quân tự vệ, có thể thành lập tiểu đội liên khu phố sau khi sắp xếp khu phố mới để phù hợp các lực lượng của Công an thực hiện các nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh, các nhiệm vụ khác của khu phố mới.

- Phối hợp Công an phường về xây dựng quy chế phối hợp giữa các lực lượng của Công an, Quân sự trong công tác quốc phòng, an ninh ở khu phố mới.

- Định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân phường hoạt động của khu đội trưởng theo nhiệm vụ được giao, thực hiện quy chế phối hợp giữa hai lực lượng ở khu phố mới.

- Chỉ đạo lực lượng Dân quân thường trực hỗ trợ sắp xếp hội trường, công tác hậu cần tổ chức Hội nghị lấy ý kiến đại diện hộ gia đình về Đề án, bầu Trưởng Khu phố.

**7. Công chức Văn phòng – Thống kê phường:**

- Tham mưu Ủy ban nhân dân phường xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện sắp xếp khu phố trên địa bàn phường; phối hợp Cấp ủy – Ban điều hành khu phố - Ban công tác Mặt trận khu phố tổ chức lấy ý kiến của đại diện hộ gia đình của khu phố về việc sắp xếp khu phố mới trên địa bàn phường. Tổng hợp ý kiến của đại diện hộ gia đình của khu phố về việc sắp xếp khu phố mới trên địa bàn phường báo cáo Ủy ban nhân dân Quận 1.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân phường xây dựng Đề án sắp xếp khu phố trên địa bàn phường theo quy định của Trung ương.

- Tổng hợp số lượng, quy mô khu phố, số hộ dân trên địa bàn phường để làm cơ sở đề xuất phương án sắp xếp lại khu phố.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân phường Quyết định thành lập Ban chỉ đạo xây dựng Đề án sắp xếp khu phố mới; Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc thực hiện sắp xếp khu phố mới trên địa bàn phường Tân Định.

- Phối hợp Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường tham mưu Ủy ban nhân dân phường trong công tác tổ chức bầu cử Trưởng khu phố mới thành lập theo quy định.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân phường báo cáo kết quả sắp xếp khu phố trên địa bàn phường (khi có yêu cầu).

- Tham mưu công tác tổ chức tổng kết thực hiện sắp xếp khu phố trên địa bàn phường.

**8.** **Công chức Tư pháp – Hộ tịch phường**:

- Phối hợp công chức Văn phòng – Thống kê tham mưu Ủy ban nhân dân phường Quyết định thành lập Ban chỉ đạo xây dựng Đề án sắp xếp khu phố mới; Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc thực hiện sắp xếp khu phố mới trên địa bàn phường.

- Tham mưu quy trình bầu cử Trưởng Khu phố.

**9.** **Công chức Tài chính - Kế toán phường**:

- Tham mưu dự trù, quyết toán kinh phí, thực hiện công tác hậu cần cho các Hội nghị triển khai Đề án, lấy ý kiến đại diện hộ gia đình của khu phố bầu Trưởng khu phố.

- Tham mưu kinh phí hàng năm chi trả phụ cấp, chế độ chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách và các khoản kinh phí liên quan đến hoạt động của khu phố mới theo quy định.

**10. Công chức Văn hóa – Xã hội phường:**

**-** Chủ trì tham mưu công tác thông tin, tuyên truyền rộng rãi đến Nhân dân trên địa bàn phường trên các phương tiện truyền thông và nhiều hình thức khác về ý nghĩa, mục đích của việc sắp xếp khu phố để tạo sự đồng thuận, thống nhất về nhận thức và thực hiện trong đội ngũ cán bộ, công chức và Nhân dân trên địa bàn phường về chủ trương sắp xếp khu phố theo quy định của Trung ương.

- Tham mưu chuẩn bị, quyết toán kinh phí của băng rôn, khẩu hiệu, màn hình, âm thanh… tổ chức Hội nghị lấy ý kiến của người dân.

**11. Công chức Địa chính – Xây dựng – Đô thị và Môi trường phường:** Tham mưu bản vẽ ranh giới khu phố trước và sau khi sắp xếp theo đúng thời gian quy định.

**12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các Đoàn thể chính trị - xã hội phường:**

- Phối hợp các tổ chức chính trị - xã hội phường tăng cường nắm tình hình đoàn viên, hội viên để kịp thời định hướng dư luận xã hội; tăng cường công tác tuyên truyền tạo sự đồng thuận trong Nhân dân về việc thực hiện sắp xếp khu phố trên địa bàn phường, kịp thời báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy phường các vấn đề dư luận xã hội trong khu dân cư (nếu có).

- Thông tin, tuyên truyền rộng rãi đến đoàn viên, hội viên và Nhân dân trên địa bàn phường để hiểu rõ ý nghĩa, mục đích của việc tổ chức thực hiện sắp xếp khu phố trên địa bàn phường.

**Riêng đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường đề nghị:**

- Tổ chức phản biện xã hội về Đề án sắp xếp khu phố mới theo quy định của Trung ương; tổng hợp ý kiến, báo cáo Đảng ủy phường và Ủy ban nhân dân phường để hoàn thiện Đề án sắp xếp khu phố.

- Chủ trì phối hợp Hội Liên hiệp Phụ nữ phường, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phường chuẩn bị công tác nhân sự của chi hội, chi đoàn, phấn đấu đạt 30% người hoạt động không chuyên trách ở khu phố mới là nữ.

- Quán triệt chủ trương với Ban công tác Mặt trận khu phố, phối hợp Cảnh sát khu vực giới thiệu, đề cử, lựa chọn nhân sự Trưởng khu phố, đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định; ưu tiên những người đang tham gia công tác tại khu phố, tổ dân phố trước khi sắp xếp.

- Tổ chức sắp xếp lại Ban công tác Mặt trận khu phố, giám sát quy trình bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm khu phố.

- Phối hợp tổ chức thực hiện quy trình công tác bầu cử Trưởng khu phố mới thành lập theo đúng quy định.

**13. Cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách phường:**

**-** Tích cực tuyên truyền chủ trương, chỉ đạo của Thành ủy, UBND Thành phố, UBND Quận 1 về việc thực hiện sắp xếp khu phố theo quy định của Trung ương.

- Tham gia hỗ trợ hoạt động tổ chức Hội nghị lấy ý kiến người dân về Đề án sắp xếp Khu phố của UBND phường và Hội nghị bầu Trưởng Khu phố theo sự phân công của lãnh đạo phường.

**14. Đề nghị Cấp ủy chi bộ:**

- Tích cực tuyên truyền chủ trương, chỉ đạo của Thành ủy, UBND Thành phố, UBND Quận 1 về việc thực hiện sắp xếp khu phố theo quy định của Trung ương.

**-** Lãnh đạo Khu phố - Ban công tác Mặt trận khu phố tổ chức Hội nghị lấy ý kiến của đại diện hộ gia đình của khu phố về Đề án sắp xếp khu phố trên địa bàn phường Tân Định và Hội nghị bầu Trưởng Khu phố sau khi Đề án được phê duyệt.

- Chuẩn bị nhân sự: Trưởng khu phố, Ban công tác Mặt trận khu phố, các chi hội trực thuộc theo địa bàn khu phố mới.

**15. Ban điều hành – Ban công tác Mặt trận khu phố:**

- Tích cực tuyên truyền chủ trương, chỉ đạo của Thành ủy, UBND Thành phố, UBND Quận 1 về việc thực hiện sắp xếp khu phố theo quy định của Trung ương.

- Triệu tập, huy động ít nhất 50% đại diện hộ gia đình tham dự Hội nghị hoặc thực hiện phát phiếu lấy ý kiến đại diện hộ gia đình của khu phố; tổng hợp các ý kiến của đại diện hộ gia đình của khu phố và lập thành Biên bản (theo mẫu) gửi về Ủy ban nhân dân phường thông qua công chức Văn phòng – Thống kê phường tổng hợp báo cáo quận đảm bảo thời gian quy định.

**III. KINH PHÍ**

Nguồn kinh phí thực hiện Đề án do ngân sách phường đảm bảo theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

Trên đây là Đề án sắp xếp khu phố trên địa bàn phường Tân Định trình Ủy ban nhân dân Quận 1 có thẩm quyền xem xét quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - UBND Quận 1;  - Phòng Nội vụ Quận 1;  - Thường trực Đảng ủy phường;  - UBND phường: CT, các PCT;  - BCH Công an – QS phường;  - UBMTTQVN và các đoàn thể phường;  - CB,CC,NLĐ phường;  - Cấp ủy, BĐH 9 Khu phố; 152 TDP;  - Lưu: VT, ThThao. | **CHỦ TỊCH**  **Phạm Thị Thu Hà** |